

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST

Ngày 31-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Tấn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Văn Tạo**

2/ Ông **Phạm Hữu Thắng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lư Minh Q**, sinh năm: 1994. Đăng ký thường trú: số 33/20, đường M, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Lư Minh G, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1964. Vợ con chưa có. Anh, chị em ruột: có 04 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án: không. Tiền sự: có 04 lần: Lần thứ nhất : Vào năm 2012, bị cáo bị Chủ tịch UBND TP Sóc Trăng quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ hai: Vào năm 2013, bị cáo bị Chủ tịch UBND TP Sóc Trăng quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ ba: bị cáo bị Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng ra quyết định xử số 26 ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền 2.250.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Lần thứ tư: Bị cáo bị Công an phường 4, thành phố Sóc Trăng ra quyết định xử phạt hành chính ngày 06 tháng 4 năm 2017 với

số tiền 1.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 4 năm 2017 và chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

1/ **Trần Vương T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 208 đường L, khóm 4, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng
(vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị Tú N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 183/8 đường L, khóm 4, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

3/ **Vương Thành G**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 227/7A, đường T, khóm 8, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

4/ **Hồng Thị Thùy D**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 612 đường M, khóm 6, phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

5/ **Nguyễn Trí Đ**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 144/48 đường T, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Phạm Mộng H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: 136 đường Đ, Khóm 4, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

** Người làm chứng:* **Trần Lưu Sơn P**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 181 đường L, khóm 4, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lư Minh Q bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lư Minh Q là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy. Do muốn có tiền và ma túy để sử dụng nên Q nảy sinh ý định đi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Vào khoảng 11 giờ, ngày 09 tháng 4 năm 2017, Q đi bộ từ Nhà trọ tại số 151 M, phường 4, thành phố Sóc Trăng đến ngã tư đường Nguyễn Huệ và đường Nguyễn Du, phường 9, thành phố Sóc Trăng và gọi xe Honda ôm chở đi đến tiệm mua bán điện thoại Vĩnh Phú, tại số 208 đường L, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng gặp chị Trần Vương T là chủ tiệm, khi gặp chị T thì Q tạo lý do nói với chị T là điện thoại mà Q đã bán cho chị T trước đây là do Q trộm

cấp mà có được và bị chủ phát hiện nên Q yêu cầu chị T phải trả điện thoại di động nhãn hiệu Sony XA mà Q đã bán, chị T trả lời điện thoại mà Q bán, chị T đã bán cho người khác rồi không trả lại cho Q được, thì lúc này Q yêu cầu chị T phải đưa tiền cho Q để mua điện thoại khác đồng thời vén tay áo chỉ vào vết thương nói là bị người khác đâm và bữa nay sẽ đâm một người, với mục đích là nhằm đe dọa chị T đưa tiền cho Q, sau đó Q lên xe Honda ôm bỏ đi, khoảng 05 phút sau thì Q tiếp tục quay lại tiệm điện thoại của chị T và yêu cầu chị T phải trả điện thoại. Lúc này ở tại tiệm điện thoại có anh P đến mua cục pin điện thoại, Q nhìn thấy anh S và nghĩ anh P là Công an do chị T gọi đến, Q liền đe dọa đâm anh P nên chị T giải thích anh P là khách hàng, thì anh P bỏ đi. Q tiếp tục yêu cầu chị T đưa tiền để mua điện thoại di động khác, thì chị T nói chỉ có 500.000 đồng. Q yêu cầu chị T đưa 500.000 đồng cho Q. Do sợ bị Q đâm nên chị T lấy tiền 500.000 đồng đưa cho Q, sau khi chiếm đoạt được số tiền của chị T thì Q bỏ đi mua ma túy sử dụng hết.

Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày Q lấy một cây dao lưỡi bén, mũi nhọn bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi kêu xe Honda ôm chở đi đến tiệm mua bán điện thoại Quang Hà, tại số 97 đường D, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng gặp chị N là chủ tiệm, cũng như thủ đoạn đối với chị T, Q yêu cầu chị N trả cho Q điện thoại di động hiệu Iphone 6S mà Q đã bán trước đó cho tiệm chị N, chị N nói với Q điện thoại đã bán cho người khác rồi, lúc này Q yêu cầu chị N phải đưa cho Q số tiền 5.000.000 đồng, chị N nói không có tiền, thì Q liền đe dọa 05 phút sau quay lại nếu không đưa tiền thì sẽ cắt cổ chị N rồi lên xe Honda ôm bỏ đi. Sau khi đe dọa chị N nhưng chưa lấy được tiền, thì ngay sau đó Q tiếp tục quay lại tiệm điện thoại Vĩnh Phú yêu cầu chị T trả điện thoại di động hiệu Sony XA lại cho Q, thì chị T nói điện thoại đã bán cho người khác, Q liền đưa ra yêu cầu nếu không có điện thoại thì phải đưa tiền Q 500.000 đồng nhưng chị T nói chỉ còn 200.000 đồng, Q không đồng ý lấy, Q yêu cầu chị T phải đưa đủ 500.000 đồng rồi tiếp tục đe dọa chị T là bữa nay sẽ lấy máu một người, thì lúc này lực lượng Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng đến bắt giữ Q cùng vật chứng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Q còn khai nhận ngoài hành vi phạm tội nêu trên trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2017 đến tháng 03 năm 2017 Q còn thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản người khác cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 08 giờ, ngày 17 tháng 02 năm 2017, Q từ nhà đi bộ ra đường M, phường 4, thành phố Sóc Trăng với mục đích tìm tài sản của người khác để sơ hở trộm cắp. Khi Q đi vào Căn tin Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Sóc Trăng thì Q phát hiện thấy ở trước cửa phòng phía bên trái

nhìn từ ngoài vào có một giỏ xách bằng giấy treo trên vách tường có dây sạc pin điện thoại từ trong giỏ xách cắm vào ổ điện, Q biết trong giỏ xách có điện thoại nên đi đến dùng tay nắm kéo dây sạc pin lên thì thấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu vàng đồng của chị D là chủ căn tin đang cắm sạc pin, Q mở dây sạc pin ra rồi lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải cất giấu rồi tẩu thoát ra đường M kêu xe Honda ôm chở đi đến tiệm điện thoại Quang Hà tại số 97 đường D, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng bán điện thoại Iphone 6S cho anh V với số tiền 6.800.000 đồng, số tiền có được Q mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 32GB, vỏ màu vàng đồng, giá trị sử dụng còn lại 90%, có giá là 13.499.100 đồng.

- **Lần thứ hai:** vào khoảng 14 giờ, ngày 27 tháng 02 năm 2017, Q đi bộ trên đường Đ, thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản sơ hở của người khác để trộm cắp. Khi đi đến nhà của anh D, tại số 144/48 đường Đ, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng thì Q phát hiện thấy điện thoại di động hiệu Sony XA của anh D đang cắm sạc pin và để trên một cái bàn ủi quần áo, Q đi đến dùng tay mở dây sạc pin ra rồi lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước cất giấu rồi tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại thì Q đi đến tiệm điện thoại Vĩnh Phú bán điện thoại vừa trộm cắp được cho chị T với số tiền 2.300.000 đồng, số tiền có được Q đi mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY XA, màu vàng số seri 358129072188407, giá trị sử dụng còn lại 80%, có giá là 3.952.000 đồng.

- **Lần thứ ba:** Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2017, Q đi bộ đến cơ sở vẽ quảng cáo Hải Yến, tại số 227/7A đường Đ, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng nhằm mục đích tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đến cơ sở Hải Yến thì gặp anh G là chủ cơ sở đang ngồi vẽ trên máy tính, Q tự giới thiệu là thợ hồ đang xây dựng nhà gần đó nên đến kêu anh G đi đo kích thước để đặt hộp đèn LED. Lợi dụng lúc anh G đi vào trong kho thì Q liền đi đến bàn máy tính lấy trộm của anh G 01 điện thoại di động hiệu Nokia 730. Sau khi lấy trộm được điện thoại thì Q đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại HHP, tại số 136 đường Đ, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng bán cho chị Phạm Mộng T với giá 400.000 đồng, số tiền có được Q đi mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model 730 màu đen, giá trị sử dụng còn lại 60%, có giá là 2.394.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 54/QĐ- **KSDT** ngày 25/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lư Minh Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Lư Minh Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 135; Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành cả hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Hồng Thị Thùy D với số tiền 13.499.100 đồng. Người bị hại Trần Vương Trúc, Nguyễn Trí D, Vương Thành G không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) cây dao có chiều dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5 cm, dao đã qua sử dụng

Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lư Minh Q khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, do muốn có tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Bị cáo đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ, ngày 17 tháng 02 năm 2017, bị cáo lén lút vào tại Căn tin Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Sóc Trăng đường M, phường 4, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lấy

trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, của người bị hại Hồng Thị Thùy D, qua định giá có giá trị 13.499.100 đồng. Lần thứ hai: vào khoảng 14 giờ, ngày 27 tháng 02 năm 2017, bị cáo vào nhà số 144/48 đường Đ, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lén lút lấy điện thoại di động nhãn hiệu Sony XA, của ông Nguyễn Trí D, qua định giá có giá trị 3.952.000 đồng; Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 3 năm 2017, bị cáo vào nhà anh Vương Thành G, tại số 227/7A đường Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 730, qua định giá có giá trị 2.394.000 đồng.

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đã bán lại cho các cửa hàng mua điện thoại. Nhưng khi lên cơn nghiện, bị cáo đến gặp chủ cửa hàng điện thoại, bị cáo đe dọa dùng vũ lực uy hiếp về tinh thần, nhằm chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất: bị cáo đi đến nhà số 208 đường L, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, bị cáo yêu cầu chị T phải trả điện thoại Sony XA đã bán trước đó hoặc đưa tiền cho bị cáo, bị cáo vén tay áo chỉ vào vết thương nói là bị người khác đâm và bữa nay sẽ đâm một người, nhằm đe dọa chị T đưa tiền cho bị cáo, làm cho chị T sợ và đã đưa tiền cho bị cáo, bị cáo chiếm đoạt 500.000 đồng; Lần thứ hai: Bị cáo tiếp tục gặp bị hại N, tại số 97 đường D, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, bị cáo yêu cầu chị N phải đưa điện thoại Iphone 6S đã bán trước đó hoặc đưa cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng, chị N nói không có tiền, thì bị cáo liền đe dọa 05 phút sau quay lại nếu không đưa tiền thì sẽ cắt cổ chị N nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng; Lần thứ ba: Bị cáo tiếp tục quay lại gặp chị T yêu cầu chị T trả điện thoại di động hiệu Sony XA lại cho bị cáo, thì chị T nói điện thoại đã bán cho người khác, bị cáo liền đưa ra yêu cầu nếu không có điện thoại thì phải đưa tiền bị cáo 500.000 đồng nhưng chị T nói chỉ còn 200.000 đồng, bị cáo không đồng ý lấy, bị cáo yêu cầu chị T phải đưa đủ 500.000 đồng rồi tiếp tục đe dọa chị T là bữa nay sẽ lấy máu một người, thì lúc này lực lượng Công an phường 3, thành phố Sóc Trăng đến bắt giữ bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếm đoạt tài sản, có tổng giá trị là 19.845.100 đồng; đồng thời bị cáo thực hiện hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của người người bị hại, chiếm đoạt tài sản được 500.000 đồng, riêng hai lần bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, nhưng bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt và đã thực hiện hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của người bị hại là tội phạm đã hoàn thành. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và nhằm chiếm đoạt qua 06 lần thực hiện

hành vi phạm tội là 20.345.100 đồng. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lư Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 135 và Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét về các tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 03 lần cưỡng đoạt tài sản và 03 lần trộm cắp tài sản của người khác, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, cần xem xét để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 04 lần tiền sự, trong đó 02 lần đã được xem như chưa bị xử lý hành chính, 02 lần vẫn còn đang trong thời gian được coi là bị xử lý hành chính. Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Vương T, Nguyễn Trí D, Vương Thành G không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại giai đoạn điều tra, bị hại D và bị cáo đã được thỏa thuận bồi thường và yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận nên: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Hồng Thị Thùy D với số tiền 13.499.100 đồng.

Vật chứng vụ án thu được: 01 (một) cây dao có chiều dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5 cm, dao đã qua sử dụng.

Xét thấy, vật chứng vụ án bị cáo dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét thấy, lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Nhưng về hình phạt cần xử phạt bị cáo mức án **trung bình về tội “cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm về tội “trộm cắp tài sản”** như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo và người bị hại Hồng Thị Thùy D đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự tại giai đoạn điều tra, là thỏa thuận trước phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lư Minh Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 135; Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 50; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

1/ Phạt bị cáo Lư Minh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2017.

2/ Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Hồng Thị Thùy D với số tiền 13.499.100 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng).

Người bị hại Trần Vương T, Nguyễn Trí D, Vương Thành G không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16 cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5 cm, dao đã qua sử dụng

4/ Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- CAND TPST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi Cục THA Dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Lâm Tấn Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Tạo Phạm Hữu Thắng

Lâm Tấn Vinh

